VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2023/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2023

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về thí điểm thưởng hợp đồng đối với gói thầu xây lắp thuộc các dự án giao thông trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về thí điểm thưởng hợp đồng đối với gói thầu xây lắp thuộc các dự án giao thông trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về thí điểm thưởng hợp đồng đối với gói thầu xây lắp thuộc các dự án giao thông trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội,

được quy định tại Phụ lục I Danh mục dự án được áp dụng quy định về thí điểm thưởng hợp đồng kèm theo Nghị định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến quá trình thực hiện đầu tư các dự án quy định tại Điều 1 Nghị định này.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ THƯỞNG HỢP ĐỒNG

Điều 3. Nguyên tắc thưởng

1. Công trình, hạng mục công trình phải được thực hiện theo đúng hợp đồng (về số lượng, khối lượng, chất lượng), đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và phải được nghiệm thu, bàn giao theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Việc thưởng hợp đồng phải đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng; phải được quy định rõ trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và được thể hiện trong hợp đồng được ký kết giữa chủ đầu tư và nhà thầu.

3. Việc thưởng hợp đồng được áp dụng cho từng gói thầu cụ thể. Số tiền thưởng không vượt nguồn tiền thưởng quy định tại Điều 4 Nghị định này.

4. Việc thưởng hợp đồng chỉ áp dụng đối với nhà thầu tuân thủ pháp luật trong thực hiện gói thầu và có nguồn tiền thưởng thực tế.

5. Không áp dụng thưởng đối với các trường hợp xác định giá gói thầu, lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và ký hợp đồng không theo quy định pháp luật về xây dựng nhằm trục lợi tiền thưởng.

Điều 4. Nguồn tiền thưởng hợp đồng

Tiền thưởng hợp đồng được sử dụng từ số tiền dư sau đấu thầu (bao gồm cả chỉ định thầu).

Điều 5. Phương pháp tính số tiền thưởng

Số tiền thưởng (T) = TD x TG x K.

Trong đó:

- TD là Số tiền dư sau đấu thầu = Giá gói thầu theo dự toán được duyệt (không tính dự phòng) - Giá trúng thầu (không tính dự phòng).

- TG là Tỷ lệ thời gian rút ngắn (%) = Thời gian rút ngắn (ngày)/Thời gian thực hiện theo hợp đồng (ngày). Trường hợp TG > 20% thì TG được lấy giá trị bằng 20%.

Thời gian thực hiện theo hợp đồng là thời gian được xác định cụ thể trong hợp đồng được ký kết giữa chủ đầu tư và nhà thầu, không tính thời gian gián đoạn do các yếu tố chủ quan từ phía chủ đầu tư, yếu tố khách quan vì các lý do bất khả kháng được hai bên thỏa thuận.

Thời gian rút ngắn = Thời gian thực hiện theo hợp đồng - Thời gian thực hiện gói thầu thực tế.

- K là Hệ số khuyến khích = 5.

Chương III
THANH TOÁN TIỀN THƯỞNG VÀ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 6. Thẩm quyền

1. Người quyết định đầu tư quyết định việc áp dụng quy định về thưởng hợp đồng khi phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

2. Chủ đầu tư quyết định cụ thể về việc thưởng hợp đồng, thực hiện việc thanh toán tiền thưởng hợp đồng, điều chỉnh hoặc thu hồi tiền thưởng.

Điều 7. Trình tự, hồ sơ đề nghị xét thưởng hợp đồng

1. Sau khi hợp đồng được nghiệm thu, bàn giao theo quy định, nhà thầu gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến chủ đầu tư 05 bộ hồ sơ đề nghị xét thưởng hợp đồng (thời điểm gửi hồ sơ không quá thời gian kết thúc bảo hành công trình). Hồ sơ đề nghị xét thưởng bao gồm: bản chính văn bản đề nghị xét thưởng (Mẫu số 02 Phụ lục II), bản chính văn bản cam kết hoàn trả một phần hoặc toàn bộ số tiền thưởng trong trường hợp điều chỉnh, thu hồi tiền thưởng (Mẫu số 03 Phụ lục II), bản sao hợp đồng/phụ lục hợp đồng được ký kết giữa chủ đầu tư với nhà thầu có điều khoản về thưởng hợp đồng, bản sao các biên bản nghiệm thu, bàn giao, bản sao các văn bản quy định về bảo hành công trình và các tài liệu khác theo hợp đồng làm căn cứ thưởng hợp đồng (nếu có).

2. Chủ đầu tư tiếp nhận hồ sơ theo đề nghị của nhà thầu theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong 03 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, chủ đầu tư có văn bản thông báo và yêu cầu nhà thầu bổ sung hồ sơ xét thưởng hợp đồng.

3. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, chủ đầu tư xem xét, quyết định thưởng hợp đồng cho nhà thầu trong thời gian không quá 30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. Nội dung quyết định thưởng hợp đồng bao gồm: tên nhà thầu, tên gói thầu, thời gian rút ngắn, số tiền thưởng cụ thể, hình thức thanh toán, thời điểm thanh toán (dự kiến) và các yêu cầu thu hồi tiền thưởng khi điều chỉnh tiền thưởng hoặc phát sinh vi phạm các nguyên tắc thưởng hợp đồng (Mẫu số 04 Phụ lục II).

Điều 8. Thanh toán tiền thưởng

1. Trong 03 ngày làm việc kể từ khi Quyết định thưởng hợp đồng có hiệu lực, Chủ đầu tư gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Kho bạc Nhà nước hồ sơ đề nghị thanh toán gồm:

a) Quyết định về việc thưởng hợp đồng;

b) Giấy đề nghị thanh toán vốn cho thưởng hợp đồng (Mẫu số 06 Phụ lục II);

c) Giấy rút vốn (Mẫu số 07 Phụ lục II).

2. Căn cứ hồ sơ đề nghị thanh toán của chủ đầu tư, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát, thanh toán khoản tiền thưởng hợp đồng trong thời hạn chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này. Nguyên tắc kiểm soát, thanh toán theo quy định của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Điều 9. Kiểm tra, giám sát

1. Người quyết định đầu tư có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, hoặc giao cho cơ quan chuyên môn trực thuộc kiểm tra việc thực hiện hợp đồng, bao gồm điều khoản về thưởng hợp đồng.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức giám sát việc thực hiện hợp đồng, bao gồm điều khoản về thưởng hợp đồng đến hết thời gian bảo hành theo quy định tại hợp đồng.

Điều 10. Điều chỉnh, thu hồi tiền thưởng

1. Điều chỉnh, thu hồi tiền thưởng thực hiện trong trường hợp phát sinh các sai lệch do cách tính tiền thưởng hoặc vi phạm các nguyên tắc thưởng theo kết luận thanh tra, kiểm tra. Trong thời gian 30 ngày kể từ khi kết luận thanh tra, kiểm tra có hiệu lực, chủ đầu tư ban hành quyết định thu hồi tiền thưởng tương ứng với số tiền sai lệch theo kết luận thanh tra, kiểm tra và yêu cầu nhà thầu nộp vào Kho bạc Nhà nước theo văn bản cam kết của nhà thầu tại hồ sơ xét thưởng hợp đồng.

2. Nội dung quyết định thu hồi tiền thưởng hợp đồng bao gồm: tên nhà thầu, tên gói thầu, lý do thu hồi, số tiền thu hồi cụ thể, hình thức thu hồi và thời điểm thu hồi (Mẫu số 05 Phụ lục II)

3. Nhà thầu có trách nhiệm hoàn trả số tiền bị thu hồi vào ngân sách nhà nước trong thời gian không quá 30 ngày kể từ ngày quyết định thu hồi tiền thưởng có hiệu lực. Quá thời gian trên, nhà thầu chịu lãi phạt bổ sung theo tỷ giá của liên ngân hàng tại thời điểm hoàn trả.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Quy định chuyển tiếp và hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 4 năm 2023.

2. Các gói thầu xây lắp thuộc các dự án trong Phụ lục I kèm theo Nghị định này đã ký hợp đồng trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành mà việc thưởng hợp đồng chưa được quy định trong kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu, chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư quyết định việc áp dụng quy định về thưởng hợp đồng đối với các gói thầu này (Mẫu số 01 Phụ lục II); căn cứ quyết định của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư và nhà thầu ký kết bổ sung phụ lục hợp đồng về nội dung thưởng hợp đồng theo quy định tại Nghị định này.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, cá nhân nếu có vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định này.

2. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan tổng kết việc thi hành Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trần Hồng Hà

Phụ lục I
DANH MỤC DỰ ÁN ĐƯỢC ÁP DỤNG QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ THƯỞNG HỢP ĐỒNG
(Kèm theo Nghị định số 15/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ)

STT	Tên dự án	Cơ quan chủ quản
1	Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Giao thông vận tải
2	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1	
2.1	Dự án thành phần 1	Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa
2.2	Dự án thành phần 2	Bộ Giao thông vận tải
2.3	Dự án thành phần 3	Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk
3	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1	
3.1	Dự án thành phần 1	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
3.2	Dự án thành phần 2	Bộ Giao thông vận tải
3.3	Dự án thành phần 3	Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
4	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1	
4.1	Dự án thành phần 1	Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
4.2	Dự án thành phần 2	Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

STT	Tên dự án	Cơ quan chủ quản
4.3	Dự án thành phần 3	Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang
4.4	Dự án thành phần 4	Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng
5	Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu giai đoạn 1	
5.1	Dự án thành phần 1	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp
5.2	Dự án thành phần 2	Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang
6	Cầu Đại Ngãi trên quốc lộ 60 nối 02 tỉnh Trà Vinh và Sóc Trăng	Bộ Giao thông vận tải
7	Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang giai đoạn 1 (đoạn qua tỉnh Tuyên Quang)	Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang
8	Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang giai đoạn 1 (đoạn qua tỉnh Hà Giang)	Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang
9	Dự án đầu tư cầu vượt sông Đáy nối tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định trên tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình - Hải Phòng	Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định
10	Cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu (đoạn từ Km19+000 - Km53+000 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình)	Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình
11	Đầu tư các tuyến đường tỉnh ĐT.295C, ĐT.285B kết nối thành phố Bắc Ninh qua các khu công nghiệp với QL.3 mới; ĐT.277B kết nối với cầu Hà Bắc 2, đường Vành đai 4	Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh
12	Đường từ quốc lộ 12C đi khu liên hợp gang thép Formosa, tỉnh Hà Tĩnh	Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh
13	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ QL.1A giao với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình bằng nút giao Liêm Sơn đi qua huyện Bình Lục giao với đường QL.12A, QL.21B, đường nối hai	Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam

STT	Tên dự án	Cơ quan chủ quản
	cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Hà Nội - Ninh Bình; kết nối hai di tích quốc gia đặc biệt là đền Trần Thương (tỉnh Hà Nam) và Khu di tích lịch sử - văn hóa đền Trần (tỉnh Nam Định)	
14	Dự án Đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2	Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre
15	Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải (Đề án ổn định sản xuất, đời sống nhân dân và phát triển khu dân cư đối với các vị trí trước đây quy hoạch xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2)	Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận

Phụ lục II

CÁC MẪU HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN TIỀN THƯỞNG

(Kèm theo Nghị định số 15/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Quyết định về việc áp dụng quy định chuyển tiếp về thưởng hợp đồng
Mẫu số 02	Giấy đề nghị xét thưởng hợp đồng
Mẫu số 03	Cam kết hoàn trả tiền thưởng hợp đồng
Mẫu số 04	Quyết định về việc phê duyệt thưởng hợp đồng
Mẫu số 05	Quyết định về việc thu hồi tiền thưởng hợp đồng
Mẫu số 06	Giấy đề nghị thanh toán vốn cho thưởng hợp đồng
Mẫu số 07	Giấy rút vốn

Mẫu số 01

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI/ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...	*..., ngày... tháng... năm...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc áp dụng quy định chuyển tiếp về thưởng hợp đồng đối với các gói thầu xây lắp thuộc Dự án

**(BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI/
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH)**

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày... tháng... năm...;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày... tháng... năm...;

Căn cứ Nghị định số 15/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định về thí điểm thưởng hợp đồng đối với gói thầu xây lắp thuộc các dự án giao thông trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Xét đề nghị của (chủ đầu tư) tại văn bản ngày... tháng... năm...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng quy định thưởng hợp đồng đối với các gói thầu xây lắp thuộc Dự án... như sau:

- Tên dự án:...

- Tên gói thầu: (tên các gói thầu xây lắp đã ký hợp đồng trước thời điểm Nghị định có hiệu lực).

Điều 2. Giao (chủ đầu tư) rà soát, ký kết bổ sung phụ lục hợp đồng về nội dung theo quy định tại Nghị định số 15/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2023.

Nơi nhận: - Như Điều 2; - Kho bạc Nhà nước; - Các cơ quan: cấp quyết định đầu tư (Bộ GTVT, UBND cấp tỉnh), các Bộ: XD, TC, KH&ĐT; - Lưu:...	**BỘ TRƯỞNG BỘ GTVT/ CHỦ TỊCH UBND CẤP TỈNH** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

Mẫu số 02

NHÀ THẦU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...	*..., ngày... tháng... năm...*

GIẤY ĐỀ NGHỊ XÉT THƯỞNG HỢP ĐỒNG

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

Tên dự án, công trình:..... Mã dự án đầu tư:.....

Tên gói thầu:.....

Tên nhà thầu:.....

Căn cứ Nghị định số 15/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định về thí điểm thưởng hợp đồng đối với gói thầu xây lắp thuộc các dự án giao thông trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Hợp đồng số... ngày... tháng... năm..., Phụ lục hợp đồng số... ngày... tháng... năm...;

Căn cứ các biên bản nghiệm thu, bàn giao số... ngày... tháng... năm...;

Nhà thầu (tên nhà thầu)... đề nghị (chủ đầu tư) xem xét, thưởng hợp đồng xây lắp với nội dung sau:

Số tiền đề nghị thưởng (làm tròn, đơn vị triệu đồng):.....

Cách tính như sau:

- Số tiền dư sau đấu thầu (TD):.....
- Thời gian thực hiện gói thầu thực tế (ngày):.....
- Thời gian thực hiện gói thầu theo hợp đồng (ngày):.....
- Tỷ lệ thời gian rút ngắn (TG):.....
- Số tiền thưởng (tính toán):.....

(Nhà thầu) cam kết đã thực hiện gói thầu theo đúng quy định pháp luật về đầu tư xây dựng và theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư (có biên bản nghiệm thu, bàn giao kèm theo).

(Nhà thầu) đề nghị (chủ đầu tư) xem xét, quyết định và thực hiện các thủ tục để nhà thầu được thưởng hợp đồng theo quy định.

(Nhà thầu) xin cam kết về tính chính xác về thông tin, số liệu và sẽ hoàn trả đầy đủ số tiền điều chỉnh, thu hồi theo quy định (có giấy cam kết kèm theo).

NHÀ THẦU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 03

NHÀ THẦU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...	*..., ngày... tháng... năm...*

CAM KẾT HOÀN TRẢ TIỀN THƯỞNG HỢP ĐỒNG

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

Tên dự án, công trình:..... Mã dự án đầu tư:.....

Tên gói thầu:.....

Tên nhà thầu:.....

Căn cứ Nghị định số 15/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định về thí điểm thưởng hợp đồng đối với gói thầu xây lắp thuộc các dự án giao thông trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ hợp đồng số... ngày... tháng... năm..., Phụ lục hợp đồng số... ngày... tháng... năm;

Căn cứ các biên bản nghiệm thu, bàn giao số... ngày... tháng... năm...;

(Nhà thầu) đã có văn bản số... ngày... tháng... năm đề nghị (chủ đầu tư) xem xét, thưởng hợp đồng xây lắp với số tiền (theo Giấy đề nghị xét thưởng hợp đồng);

Trường hợp thuộc đối tượng điều chỉnh, thu hồi tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 15/2023/NĐ-CP nêu trên, (Nhà thầu) xin cam kết hoàn trả đầy đủ số tiền thưởng phải thu hồi (theo quyết định điều chỉnh, thu hồi tiền thưởng) trong vòng 30 ngày kể từ khi quyết định có hiệu lực.

Trường hợp không hoàn trả đầy đủ, đúng hạn, (Nhà thầu) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu lãi phạt bổ sung theo tỷ giá của liên ngân hàng tại thời điểm hoàn trả./.

NHÀ THẦU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 04

CHỦ ĐẦU TƯ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...	*..., ngày... tháng... năm...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt thưởng hợp đồng xây lắp gói thầu... thuộc Dự án...

(CHỦ ĐẦU TƯ)

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày... tháng... năm...;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày... tháng... năm...;

Căn cứ Nghị định số 15/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định về thí điểm thưởng hợp đồng đối với gói thầu xây lắp thuộc các dự án giao thông trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ hợp đồng số... ngày... tháng... năm..., Phụ lục hợp đồng số... ngày... tháng... năm...;

Xét đề nghị của (nhà thầu) tại văn bản ngày... tháng... năm..., kết quả thẩm tra của (đơn vị chuyên môn trực thuộc).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thưởng hợp đồng xây lắp đối với gói thầu... thuộc Dự án... với các nội dung chủ yếu sau đây

- Tên dự án:.....
- Tên gói thầu:.....
- Tên nhà thầu:.....
- Số hiệu Hợp đồng, Phụ lục hợp đồng:.....
- Số tiền thưởng:.....
- Cách xác định:.....

Điều 2. Giao (đơn vị chuyên môn trực thuộc) kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng, bao gồm điều khoản thưởng hợp đồng (đến hết thời gian bảo hành), kịp

thời báo cáo (chủ đầu tư) khi có điều chỉnh các thông số tính toán số tiền thưởng hợp đồng.

Điều 3. Trường hợp điều chỉnh, thu hồi tiền thưởng, (nhà thầu) thực hiện việc hoàn trả số tiền bị thu hồi theo đúng cam kết theo quyết định thu hồi tiền thưởng (nếu có).

Điều 4. Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng... (đơn vị chuyên môn trực thuộc) và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Kho bạc Nhà nước;
- Các cơ quan: cấp quyết định đầu tư (Bộ GTVT, UBND cấp tỉnh), các Bộ: XD, TC, KH&ĐT;
- Lưu:...

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 05

CHỦ ĐẦU TƯ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...	*..., ngày... tháng... năm...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi tiền thưởng hợp đồng xây lắp gói thầu thuộc Dự án

(CHỦ ĐẦU TƯ)

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày... tháng... năm...;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày... tháng... năm...;

Căn cứ Nghị định số 15/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định về thí điểm thưởng hợp đồng đối với gói thầu xây lắp thuộc các dự án giao thông trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Hợp đồng số... ngày... tháng... năm..., Phụ lục hợp đồng số... ngày... tháng... năm...;

Căn cứ cam kết hoàn trả tiền thưởng ngày... tháng... năm... của (Nhà thầu)

Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng... năm... của (chủ đầu tư) về việc phê duyệt thưởng hợp đồng gói thầu xây lắp..... thuộc Dự án.....

Căn cứ kết luận của (cơ quan thanh tra, kiểm tra).....

Xét đề nghị của (đơn vị chuyên môn trực thuộc).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi một phần/toàn bộ tiền thưởng hợp đồng theo Quyết định số... ngày... tháng... năm... về việc phê duyệt thưởng hợp đồng xây lắp đối với gói thầu..... thuộc Dự án..... với các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên dự án:.....

- Tên gói thầu:.....

- Tên nhà thầu:.....

- Số hiệu Hợp đồng, Phụ lục hợp đồng:.....

- Số tiền đã quyết định thưởng hợp đồng:.....

- Số tiền thu hồi:.....

- Lý do: (thực hiện Kết luận thanh tra, Kiểm tra số,...)

Điều 2. (Nhà thầu) căn cứ Quyết định này, thực hiện việc nộp vào Kho bạc nhà nước (tại chi nhánh đã nhận thưởng hợp đồng) toàn bộ số tiền trên trong thời gian 30 ngày kể từ khi Quyết định này có hiệu lực. Trường hợp nộp chậm trễ hoặc không đầy đủ, (Nhà thầu) chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu lãi phạt bổ sung theo tỷ giá liên ngân hàng tại thời điểm nộp phạt.

Điều 3. Giao (đơn vị chuyên môn trực thuộc) kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này, kịp thời báo cáo (chủ đầu tư) trong trường hợp (nhà thầu) nộp không đầy đủ, đúng hạn.

Điều 4. (Nhà thầu), Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng... (đơn vị chuyên môn trực thuộc) và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Kho bạc Nhà nước;
- Các cơ quan: cấp quyết định đầu tư (Bộ GTVT, UBND cấp tỉnh), các Bộ: XD, TC, KH&ĐT;
- ...
- Lưu...

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 06

CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...

..., ngày... tháng... năm...

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN VỐN CHO THƯỞNG HỢP ĐỒNG

Kính gửi: (cơ quan Kho bạc Nhà nước)...

Tên dự án, công trình:... Mã dự án đầu tư:...

Chủ đầu tư:... Mã số ĐVSDNS:...

Số tài khoản của chủ đầu tư:... (vốn trong nước) tại:...

Căn cứ hợp đồng số... ngày... tháng... năm... Phụ lục bổ sung hợp đồng số... ngày... tháng... năm...;

Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng... năm... của (Chủ đầu tư) về việc thưởng hợp đồng;

Số tiền đề nghị thanh toán:...

Thuộc nguồn vốn:...

Thuộc kế hoạch vốn:... năm:...

Đơn vị: đồng

Nội dung	Tổng giá trị tiền thưởng hợp đồng theo Quyết định số... ngày... tháng... năm... của (Chủ đầu tư) về việc thưởng hợp đồng	Lũy kế vốn đã thanh toán đến cuối kỳ trước (vốn trong nước)	Số đề nghị thanh toán vốn kỳ này (vốn trong nước)
Thanh toán cho thưởng hợp đồng...			
...			
...			
Cộng			

Tổng số tiền đề nghị thanh toán bằng số:...

Bằng chữ:...

Tên đơn vị thụ hưởng:...

Số tài khoản đơn vị thụ hưởng:... tại:...

KẾ TOÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Kho bạc Nhà nước chấp thuận thanh toán như sau:

Nội dung	Số tiền
Số vốn chấp thuận	
Mục, tiểu mục	
Mục, tiểu mục	
Mục, tiểu mục	
...	
Các năm trước	
Năm nay	
Thuế giá trị gia tăng	
...	
Số đơn vị thụ hưởng	
Bằng chữ	
Từ chối	
Lý do	

Ghi chú:...

..., ngày... tháng... năm...

CHUYÊN VIÊN KIỂM SOÁT CHI/ GIAO DỊCH VIÊN	**LÃNH ĐẠO PHÒNG**	**LÃNH ĐẠO CƠ QUAN KHO BẠC NHÀ NƯỚC**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

Mẫu số 07

GIẤY RÚT VỐN

(Thực chi)

Chuyển khoản
Tiền mặt tại...
Tiền mặt tại...

Tên dự án:...

Chủ đầu tư:... Mã ĐVQHNS:...

Tài khoản:... Tại Kho bạc Nhà nước:...

Tên CTMT, DA:...

Mã CTMT, DA:... Số CKC, HĐK:...

Số CKC, HĐTH... Căn cứ Giấy đề nghị thanh toán vốn cho thưởng hợp đồng số:... ngày.../.../....

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Năm KHV	Tổng số tiền	Chia ra	
							Nộp thuế	Thanh toán cho ĐV hưởng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)
Tổng cộng:								

Tổng số tiền ghi bằng chữ:...

Trong đó:

NỘP THUẾ:

Tên đơn vị (Người nộp thuế):...

Mã số thuế:... Mã NDKT:... Mã chương:...

Cơ quan quản lý thu:... Kỳ thuế:...

Kho bạc Nhà nước hạch toán khoản thu:...

Tổng số tiền nộp thuế *(ghi bằng chữ):...*

THANH TOÁN CHO ĐƠN VỊ HƯỞNG

Đơn vị nhận tiền:...

Địa chỉ:...

Tài khoản:... Mã CTMT, DA và HTCT:...

PHẦN CƠ QUAN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI
1. Nộp thuế:
Nợ TK:...
Có TK:...
Nợ TK:...
Có TK:...
Nợ TK:...
Có TK:...
Mã CQ thu:...
Mã ĐBHC:...

Tại Kho bạc Nhà nước (NH):...
Hoặc người nhận tiền:...
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:... Cấp ngày:... Nơi cấp:...
Tổng số tiền thanh toán cho đơn vị hưởng *(ghi bằng chữ)*:...

2. Thanh toán cho ĐV hưởng:
Nợ TK:...
Có TK:...
Nợ TK:...
Có TK:...
Nợ TK:...
Có TK:...
Mã ĐBHC:...

Ngày... tháng... năm...
NGƯỜI LĨNH TIỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng... năm...
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký, ghi họ tên, chức vụ, đóng dấu)

CƠ QUAN KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngày... tháng... năm...

THỦ QUỸ	KẾ TOÁN	KẾ TOÁN TRƯỞNG	LÃNH ĐẠO CƠ QUAN KHO BẠC NHÀ NƯỚC
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi họ tên, chức vụ, đóng dấu)*